

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST

Ngày: 04/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 16/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 21/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tri Tân L, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số I, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Tri K**, sinh năm: 1953 (đã chết) và bà **Bùi Thị L1**, sinh năm: 1956 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 24/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 07/10/2023); tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 15/7/2017 bị **Công an P** (nay là **phường A**), **thành phố B** xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC, đã nộp phạt);

- Ngày 04/3/2019 bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân Phường C1** (nay là **phường A**), **thành phố B** áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời hạn 06 tháng (Quyết định số 26/QĐ-UBND, hoàn thành xong ngày 04/9/2019);

- Ngày 24/7/2024 bị Trưởng **Công an thành phố B** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Trần Võ Ý N**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số E, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Công T**, sinh năm: 1977 và bà **Võ Thị Hồng T1**, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có chồng; con: có 02 người con sinh năm 2017 và năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 08 năm tù (Bản án Hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST, đang chờ chuyển đi chấp hành án);

- Ngày 24/7/2024 bị Trưởng **Công an thành phố B** xử phạt **Trần Võ Ý N** 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Thiên T2**, sinh năm 1993; nơi cư trú: **số B, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1959; nơi cư trú: **khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

2. **Nguyễn Thị Hoàng H**, sinh năm 1966; nơi cư trú: **số I, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy **Công an tỉnh B** phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy **Công an thành phố B** tuần tra trên **đường N** theo hướng từ **phường A về phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Đến đoạn trước nhà **số G, Khu phố B, Phường D, thành phố B** phát hiện **Nguyễn Tri Tấn L** đang điều khiển xe mô tô biển số: 71B3-889.48 chở sau **Trần Võ Ý N** đi từ hướng Ngã tư **T, phường A, thành phố B** đến Ngã tư **T, phường P, thành phố B** có dấu hiệu bất thường nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. **L** dừng xe và làm xe ngã xuống mặt đường, tay **L** cầm 02 (hai) túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng tự rơi xuống mặt đường nhựa ngay vị trí dừng xe mô tô biển số: 71B3-889.48. **L** khai nhận tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon **L** làm rơi xuống đường là ma túy của **L** cất giấu để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 (Thu giữ tại vị trí cách trực trước xe mô tô Biển số: 71B3-889.48 65cm, cách tim đường 45cm, cách vị trí của **L** đứng 1,3 mét); 01 (một) túi nylon màu đen hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp bên trong

túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 (Thu giữ tại vị trí cách trục trước xe mô tô Biển số: 71B3-889.48 70cm, cách túi nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy thứ nhất 60cm, cách vị trí L đứng 1,1 mét); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: SH Mode, màu: đen, B số: 71B3-889.48; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen (thu trong túi quần phía trước bên trái L đang mặc); Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.

Trần Võ Ý N khai với Cơ quan điều tra có tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của N ở số A đường N, Khu phố C, phường A, thành phố B. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận tại nhà của N ở địa chỉ trên phát hiện và thu giữ:

Bên trong túi vải có ghi chữ “SMILEDASSY” ở dưới ghế gỗ trong phòng khách có (được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1):

- 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 09 túi nylon nhỏ gồm: 03 (ba) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh lá cây, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 (hai) túi nylon màu đen hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 07 túi nylon nhỏ gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 (hai) túi nylon màu đen hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy.

Trong phòng ngủ của Trần Võ Ý N có 01 (một) túi da màu đen, kích thước 13cmx18cm, nắp gài bằng nam châm, trên túi có chữ “FASHION TREND”, bên trong túi có 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 10cmx7cm, được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong có một túi nylon màu trắng được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; 01 (một) đoạn ống nhựa sọc đỏ một đầu vuốt nhọn; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu vàng trên nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) áo khoác tay dài màu vàng; 01 (một) khăn tắm màu xám.

Nguyễn Tri Tấn L khai: Túi vải có ghi chữ “SMILEDASSY” mà Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà số A bên trong chứa ma túy của L. Nguồn gốc ma túy: khoảng 11 giờ 05 phút ngày 27/12/2023, L điều khiển xe mô tô 71B3-889.48 (Lộc mượn của bạn là Nguyễn Thiên T2, sinh năm: 1993, ĐKTT: số B, Khu phố B, Phường H, thành phố

B để làm phương tiện đi lại) đi từ nhà L ở số I, đường N, Khu phố E, phường A, thành phố B đến khu vực Bến xe tỉnh T gặp một nam thanh niên (không biết tên, nơi cư trú) đề hỏi mua ma túy. Hình thức thanh toán, L đổi 01 con gà che lấy ma túy, người này đưa cho L 01 túi vải màu xám bên trong chứa 18 túi ma túy. L cất túi vải ở túi quần phía sau bên trái và điều khiển xe về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, L điều khiển xe mô tô biển số: 71B3-889.48 đến nhà Trần Võ Ý N (là bạn gái L mới quen), sau khi ăn uống xong, N kêu L chở N đi lấy quần áo giặt ủi. Trong lúc N đi ra phía sau lấy chìa khóa và nón, L lấy từ trong túi vải 02 tép ma túy đem theo để tìm chỗ sử dụng và giấu túi vải phía dưới ghế gỗ trong phòng khách nhà N. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang cầm trong lòng bàn tay trái hai túi nylon bên trong chứa ma túy và điều khiển xe mô tô Biển số: 71B3-889.48 lưu thông trên đường N hướng Ngã tư T đến Ngã tư T thì bị Cơ quan điều tra yêu cầu dừng xe, L hốt hoảng nên làm xe ngã và làm rơi 02 túi nylon bên trong chứa ma túy trên xuống đường.

Trần Võ Ý N khai: 01 (một) túi nylon do Cơ quan điều tra thu giữ trong một túi da màu đen, kích thước 13cmx18cm, nắp gài bằng nam châm, trên túi có chữ “FASHION TREND” treo trong phòng ngủ nhà số A là ma túy của N cất giấu để sử dụng. Nguồn gốc ma túy: chiều ngày 26/12/2023, N gặp một người bạn tên D ở quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (N không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, N quen biết trước đó khi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh). D đến thành phố B chơi và gặp N. D biết N có sử dụng ma túy nên D cho N 01 túi ma túy để sử dụng. N lấy ma túy ra sử dụng một ít, số còn lại N cất giấu trong túi và treo trong phòng ngủ. Đến 18 giờ 50 phút ngày 27/12/2023 Công an khám xét nhà số A, Khu phố C, phường A phát hiện và thu giữ số ma túy trên. Đối với các túi nylon chứa trong túi vải mà Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy của L. N có nhìn thấy L cầm theo túi vải nên biết túi vải là của L. Đến khi Cơ quan điều tra khám xét và kiểm tra N mới biết trong túi vải chứa ma túy.

Kết luận giám định số 1002/2023/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,5378 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,5356 gam. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại lần lược có khối lượng: mẫu vật T1: 0,4833 gam; mẫu vật T2: 0,4496 gam.

Kết luận giám định số 1008/2023/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,5594 gam. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật ký hiệu K2 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng: 0,4845 gam.

Kết luận giám định số 81/2024/KL-KTHS ngày 11/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 20,9124 gam. Chất màu trắng đựng trong 01

(một) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch ngang màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,0926 gam. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tình thể màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) túi nylon sau giám định được niêm phong có khối lượng 20,7732 gam.

Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 5252/KLGD ngày 17/7/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần Bộ Y tế khu vực Thành phố H kết luận:

1. Về y học: Trước, trong và sau khi sự việc xảy ra cho đến nay đối tượng Nguyễn Tri Tấn L: tâm thần bình thường.

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi sự việc xảy ra cho đến hiện nay đối tượng Nguyễn Tri Tấn L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Nguyễn Thiên T2 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: SH Mode, màu: đen, Biển số: 71B3-88948.

Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm: 15 túi nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 20,7732 gam; mẫu vật ký hiệu T1 có khối lượng 0,4833 gam; mẫu vật ký hiệu T2 có khối lượng 0,4496 gam, mẫu vật ký hiệu K2 có khối lượng 0,4845 gam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh B); 01 (một) áo khoác tay dài màu vàng, 01 (một) khăn tắm màu xám, 01 (một) túi vải có chữ “SMILEDASSY” là tài sản riêng của L; 01 (một) đoạn ống nhựa sọc đỏ, một đầu vuốt nhọn; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu vàng trên nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử, 01 (một) túi da màu đen, kích thước 13cmx18cm, nắp gài bằng nam châm, trên túi có chữ “FASHION TREND” chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tri Tấn L khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Trần Võ Ý N khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKSTPBT ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L từ 06 đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **N** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 08 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả cho **Nguyễn Thiên T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: SH Mode, màu: đen, Biển số: 71B3-88948.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) khăn tắm màu xám, 01 (một) túi vải có chữ “SMILEDASSY”; 01 (một) đoạn ống nhựa sọc đỏ, một đầu vuốt nhọn; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu vàng trên nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử, 01 (một) túi da màu đen, kích thước 13cmx18cm, nắp gài bằng nam châm, trên túi có chữ “FASHION TREND”.

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tri Tấn L**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen; tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh B**) và 01 (một) áo khoác tay dài màu vàng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, ở khu vực đoạn trước nhà số G đường N, Khu phố B, Phường D, thành phố B, đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,0734 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng bị Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp nhà của Trần Võ Ý N ở số A đường N, Khu phố C, phường A, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện và thu giữ 20,9124 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0926 gam ma túy loại Ketamine do L tàng trữ để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy L tàng trữ là 21,9858 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0926 gam ma túy loại Ketamine.

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 27/12/2024, Trần Võ Ý N có hành vi tàng trữ trái phép 0,5594 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà của N ở số A đường N, Khu phố C, phường A, thành phố B để sử dụng bị Cơ quan điều tra tiến hành khám xét và thu giữ.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng L tàng trữ là 21,9858 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0926 gam ma túy loại Ketamine; N tàng trữ 0,5594 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập với nhau; bị cáo L có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng nhưng vẫn có ý thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm” cho nên cáo trạng truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo L có 01 tiền án và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 25/4/2024 bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 24/7/2024 còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo N được hưởng thêm tình tiết “Tự thú” và “Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên” theo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo

đục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo **N** đã bị kết án, chưa chấp hành xong hình phạt tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 08 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả cho **Nguyễn Thiên T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: SH Mode, màu: đen, Biển số: 71B3-88948.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) khăn tắm màu xám; 01 (một) túi vải có chữ “SMILEDASSY”; 01 (một) đoạn ống nhựa sọc đỏ, một đầu vuốt nhọn; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu vàng trên nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử, 01 (một) túi da màu đen, kích thước 13cmx18cm, nắp gài bằng nam châm, trên túi có chữ “FASHION TREND”.

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tri Tấn L**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen; tiền Việt Nam 4.000.000 đồng và 01 (một) áo khoác tay dài màu vàng là các tài sản của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xác minh, làm rõ đối tượng đã cung cấp ma túy cho các bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã bị **Công an thành phố B** xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận. Việc **N** cất giấu ma túy ở phòng của **N** thì **L** không biết và không có liên quan; việc **L** cất giấu ma túy ở phòng của **N** thì **L** xác định việc **N** không biết, **N** cũng khai không biết và Cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được **N** có liên quan đến số ma túy mà **L** cất giấu nên chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lượng ma túy mỗi bị cáo tàng trữ là phù hợp. Đối với xe mô tô Biển số 71B3-889.48 của **Nguyễn Thiên T2** cho **Nguyễn Tri Tấn L** mượn nhưng **T2** không biết **L** mượn xe đi mua ma túy và không liên quan đến số ma túy **L** tàng trữ Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự và trả lại xe cho **T2** là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tri Tấn L**, **Trần Võ Ý N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tri Tấn L** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Võ Ý N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành chung là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 1002/2023 có chữ ký ghi tên **Trần Duy C**, **Phan Trung T4**, **Nguyễn Tri Tấn L**, **Nguyễn Ngọc M** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B** và phong bì 1008/2023 có chữ ký ghi tên **Phạm Hải N1**, **Phan Trung T4** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B**; phong bì 81/2024 có chữ ký ghi tên **Phạm Hải N1**, **Phan Trung T4**, **Nguyễn Tri Tấn L**, **Trần Võ Ý N**, **Nguyễn Ngọc M** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B**; 01 (một) khăn tắm màu xám, 01 (một) túi vải có chữ “SMILEDASSY”; 01 (một) đoạn ống nhựa sọc đỏ, một đầu vượt nhọn; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu vàng trên nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) túi da màu đen, kích thước 13cmx18cm, nắp gài bằng nam châm, trên túi có chữ “FASHION TREND”

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Tri Tấn L**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen; 01 (một) áo khoác tay dài màu vàng và tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (số tiền hiện đang tạm giữ tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh B**).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận ngày 04/9/2024).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo **Nguyễn Tri Tấn L**, **Trần Võ Ý N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường: Phú Tân, An Hội, TP. BT (2b);
- Bị cáo; NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình